

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2020
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng
Ông Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST - HNGĐ ngày 13/3/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST – HNGĐ, ngày 25/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990 (Có mặt tại phiên tòa).
Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.
Nơi cư trú: Thôn Bc, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1985
Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Không rõ địa chỉ (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến Tr vào năm 2009 trước ngày cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Trùng Xá – Lương Tài – Bắc Ninh, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hòa thuận đến nay có 02 con chung.

Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và làm ăn không hợp nhau vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, anh Tr đã nhiều lần đánh chị. Sự việc được gia đình hai bên can ngăn và khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tr không thay đổi, đến tháng 12/2017 do chị không chịu được đã phải về nhà bố mẹ để sống và anh Tr cũng bỏ đi làm ăn còn ở đâu chị cũng không biết vì khi chị hỏi anh Tr cũng không cho chị biết mà thỉnh thoảng chỉ gọi điện về cho chị, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau và cũng ít liên lạc với nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Tr.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 13/02/2012, hiện tại 02 cháu vẫn khỏe mạnh bình thường và đang ở với gia đình anh Tr. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 cháu, về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng khoán tại địa phương*: Chị Ng xác định không có gì vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Tiến V là bố đẻ của anh Tr trình bày: Tòa án đã yêu cầu gia đình ông cung cấp địa chỉ của cháu Nguyễn Tiến Tr là con trai ông: Thay mặt gia đình ông xác định cháu Tr đang đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương còn địa chỉ cụ thể của cháu ở chỗ nào thì ông không biết, thỉnh thoảng cháu Tr điện về ông có hỏi địa chỉ của cháu ở đâu thì cháu trả lời công việc chưa ổn định, nay làm chỗ này mai làm chỗ khác nên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của cháu Tr hiện đang làm ăn ở đâu. Khi đi cháu Tr không chuyển khẩu cũng như tạm trú tạm vắng đi nơi khác, nên hiện tại hộ khẩu của cháu Trưởng vẫn địa phương.

Về quan hệ hôn nhân: Gia đình ông tổ chức lễ kết hôn cho cháu Nguyễn Tiến Tr và cháu Nguyễn Thị Ng vào năm 2009, trước khi kết hôn 2 cháu có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Trùng Xá theo đúng quy định của pháp luật. Sau ngày cưới cháu Ng về nhà ông làm dâu ngay, tình cảm ban đầu hai cháu sống hòa

thuận, hạnh phúc cho đến năm 2012 thì các cháu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình của hai cháu không hợp nhau, nên trong cuộc sống hàng ngày hai cháu thường xuyên xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau, cho đến năm 2017 thì cháu Ng đã về nhà ở và vợ chồng hai cháu cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm của cháu Ng và cháu Tr thật sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho 02 cháu được ly hôn để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng cháu Ng và cháu Tr hiện tại có 02 con chung là Nguyễn Phương V, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 13/02/2012, hiện tại cháu vẫn khỏe mạnh bình thường và đang ở với vợ chồng ông bà. Khi ly hôn ông có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cả 02 cháu, về cấp dưỡng nuôi con chung ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương: Do cháu Ng không đề nghị Tòa án giải quyết nên đại diện gia đình ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 70, 72, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Tiến Tr.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Tiến Tr đều có hộ khẩu thường trú tại xã Trùng Xá, huyện Lương Tài, tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr, về con chung chị xin được nuôi 02 con chung, về tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp chị không đề nghị Tòa án giải quyết về phía anh Tr hiện tại không có mặt tại địa phương. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lương Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Tr đi làm kinh tế ở Miền Nam không có địa chỉ nơi ở, nơi làm việc cụ thể mà anh Tr chỉ thường xuyên liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình. Tòa án đã hai lần yêu cầu gia đình anh Tr cung cấp địa chỉ nơi ở hay nơi làm việc của anh Tr, nhưng do anh Tr không nói cho gia đình biết nên gia đình anh Tr không cung cấp được địa chỉ của anh Tr cho Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tiến Tr thông qua người thân trong gia đình anh Tr là ông Nguyễn Tiến Văn là bố đẻ anh Tr, nhưng anh Tr vẫn cố tình giấu địa chỉ, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến Tr là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 40 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Tiến Tr vào năm 2009, trước ngày cưới có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Trùng Xá – huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống và làm ăn không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, anh Tr đã nhiều lần đánh chị Ng. Sự việc được gia đình hai bên cũng đã khuyên ngăn và hòa giải nhiều lần nhưng anh Tr không thay đổi, cho đến tháng 12/2017 do không chịu đựng được nên chị Ng đã phải về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/ 2017 cho đến nay, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình anh Tr đã thông báo cho anh Tr biết việc chị Ng đang đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Ng với anh Tr nhưng anh Tr cũng không có ý kiến gì. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Tr đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Tr là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] **Về con chung:** Xác định chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Tiến Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 13/02/2012, hiện tại các cháu vẫn khỏe mạnh bình thường và đang ở với gia đình anh Tr, khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng xin được nuôi cả 2 con chung. Xét lời đề nghị của chị Ng thì thấy rằng hiện tại do anh Tr đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, chính vì vậy nên chấp nhận lời đề nghị của chị Ng giao 02 con chung cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[2.3] **Về tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Tiến Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001609 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương tài
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam

